

Số: *4307* /QĐ-BNN-BVTV

Hà Nội, ngày *24* tháng *10* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa
thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trong lĩnh vực bảo vệ thực vật**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 28 thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật gồm:

- Thủ tục hành chính cấp Trung ương: 22;
- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 05;
- Thủ tục hành chính cấp xã: 01.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, PC, BVTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

**DANH MỤC NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4307 /QĐ-BNN-BVTV ngày 24 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP
TRUNG ƯƠNG**

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1.	Cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật để đăng ký chính thức	- Điều 56 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 9, 10 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
2.	Cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật để đăng ký bổ sung	- Điều 56 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 9, 10, 11 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
3.	Cấp lại Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 57 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 12 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
4.	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 59 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 6 Nghị định 66/2016/NĐ-CP - Điều 21 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
5.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 51 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 13 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
6.	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.	- Điều 52 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 14 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp mất, sai sót, hư hỏng	- Điều 53 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 15 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp đổi	- Điều 53 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 16 Thông tư số	Cục Bảo vệ thực vật	

	tên thương phẩm, thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	21/2015/TT-BNNPTNT		
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp thay đổi nhà sản xuất.	- Điều 53 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 17 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
10.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 61, 65, 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP - Điều 25, 30 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 61, 65, 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 3 Nghị định 66/2016/NĐ-CP - Điều 31 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
12.	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 67 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 40 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT - Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	Nhập 02 TTHC số 02 và 14 trong Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC
13.	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu	- Điều 67 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 44 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
14.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền Trung ương)	- Điều 70 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 61, 62 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT - Điều 10, 12 Nghị định 181/2013/NĐ-CP	Cục Bảo vệ thực vật	
15.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu	- Điều 33 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 6, 7 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT	Các cơ quan kiểm dịch thực vật (bao gồm các Chi cục Kiểm dịch thực vật Vùng I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII và IX; các trạm kiểm dịch	

thư

			thực vật tại cửa khẩu)	
16.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	- Điều 33 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 9, 10 Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT	Các cơ quan kiểm dịch thực vật (bao gồm các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII và IX; các trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu)	
17.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật quá cảnh	- Điều 33 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 11, 12 Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT	Các cơ quan kiểm dịch thực vật (bao gồm các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII và IX; các trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu)	
18.	Cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Điều 38 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 5 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP - Điều 5 Thông tư 05/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
19.	Cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Điều 39 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 6 Thông tư 05/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
20.	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Điều 37 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 5 Nghị định 66/2016/NĐ-CP - Điều 8 Thông tư 05/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
21.	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Điều 37 Luật bảo vệ và kiểm dịch TV; - Điều 9 Thông tư 05/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
22.	Cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu	- Điều 28 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật	

thư

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1.	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 68 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 23, 35, 36 Nghị định số 14/2015/NĐ-CP - Điều 5, 18, 19 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP - Điều 54, 55 Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
2.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	- Điều 70 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 10, 12 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP - Điều 61, 62 Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
3.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 63, 65, 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP - Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	
4.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 63, 65, 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	
5.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	- Điều 43 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 7, 8 Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1.	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật	- Điều 23 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật - Điều 4, 5 Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bổ sung so với Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC

